BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý

Dự thảo Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý vật liệu xây dựng, quản lý năng lực hoạt động xây dựng, quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
A. ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM THÀNH PHỐ				
1	**Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố** *(Văn bản số 1412/MTTQ-BTT ngày 05/10/2026)*	Nhất trí với sự cần thiết ban hành Quy định; không có ý kiến chỉnh sửa, bổ sung nội dung cụ thể.	**Ghi nhận**	Cơ quan soạn thảo ghi nhận sự đồng thuận của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.
B. CÁC SỞ, BAN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ				
2.1	**Sở Tư pháp** *(Văn bản số 5252/STP-XDVB ngày 20/10/2026)*	Dự thảo Quyết định: Đề nghị bổ sung căn cứ ban hành là Nghị định số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng.	**Tiếp thu**	Tiếp thu. Dự thảo có Chương IV quy định về quản lý vật liệu xây dựng nên bổ sung Nghị định số 209/2026/NĐ-CP vào phần căn cứ ban hành của dự thảo Quyết định.
2.2		Điều 1 (phạm vi điều chỉnh): Khoản 2, khoản 3 cùng xác định các công trình, dự án không thuộc phạm vi điều chỉnh, đề nghị gộp thành 01 khoản; bỏ nội dung xác định cụ thể văn bản điều chỉnh các đối tượng này (“thực hiện theo quy trình do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng	**Tiếp thu**	Tiếp thu. Gộp khoản 2, khoản 3 Điều 1 thành: “2. Quy định này không áp dụng đối với công trình, dự án đầu tư xây dựng phục vụ quốc phòng, an ninh và dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.”; khoản 4 chuyển thành khoản 3.

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
		Bộ Công an quy định…", "theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa") vì không cần thiết, có thể không chính xác khi quy định của Trung ương thay đổi.		
2.3		Khoản 2 Điều 2 (đối tượng áp dụng): Cụm từ "Các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng" chưa đầy đủ, chưa thống nhất với phạm vi điều chỉnh (ngoài hoạt động xây dựng còn có các hoạt động khác); đề nghị chỉ liệt kê đầy đủ các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng áp dụng.	**Tiếp thu**	Tiếp thu. Sửa khoản 2 Điều 2 thành: "2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Quy định này trên địa bàn thành phố Hải Phòng."
2.4		Điều 4, 5, 6, 7 chỉ quy định "Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành" thẩm định nội dung của cơ quan chuyên môn về xây dựng, trong khi theo khoản 1 Điều 3 và Điều 11, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND thành phố còn có Ban Quản lý Khu kinh tế; chưa thống nhất với các nội dung khác của dự thảo.	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Điều 4, 5, 6, 7 quy định đối với dự án đầu tư công, dự án PPP. Theo nội dung đã tiếp thu ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường (ý kiến 6.2) và Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (ý kiến 9.1, 9.2), các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định đối với dự án đầu tư công, dự án PPP trên toàn địa bàn thành phố (kể cả trong khu kinh tế, khu công nghiệp) (khoản 4 Điều 11); Ban Quản lý Khu kinh tế thẩm định đối với dự án đầu tư kinh doanh do Ban tiếp nhận hoặc giải quyết thủ tục đầu tư (khoản 1 Điều 10). Việc Điều 4 đến Điều 7 chỉ giao các Sở là phù hợp, thống nhất với cách phân định này.

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
2.5		Tên Điều 5, 6, 7, 8, 9 là "Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật…" nhưng nội dung lại quy định trách nhiệm "thẩm định dự án", không thống nhất.	**Tiếp thu**	Tiếp thu. Thống nhất thuật ngữ theo Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP: sửa cụm từ "chủ trì thẩm định dự án" thành "là cơ quan chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi" hoặc "là cơ quan chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật" tương ứng tại Điều 5 đến Điều 9.
2.6		Khoản 1, khoản 2 Điều 9 quy định người đứng đầu đơn vị sự nghiệp "giao tổ chức, cá nhân có chuyên môn, năng lực…" làm cơ quan chủ trì thẩm định là chưa chính xác, không thống nhất với khoản 3 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.	**Tiếp thu**	
2.7		Điều 12: Khoản 2 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP quy định các trường hợp "thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh", không phải "thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng".	**Tiếp thu**	Tiếp thu. Sửa tên Điều 12 thành "Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh" và chỉnh lý nội dung khoản 1, khoản 2 Điều 12 thống nhất với khoản 2 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.
2.8		Mục 2 Chương II (Điều 13, 14, 15, 17): Nghị định số 217/2026/NĐ-CP đã quy định cụ thể trình tự thẩm định của người quyết định đầu tư (Điều 31), trình tự thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, Hội đồng thẩm định (Điều 36), phê duyệt dự án (Điều 39), điều chỉnh dự án (Điều 40); việc dự thảo quy định lại là không cần thiết, không phù hợp về thẩm quyền;	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Điểm b khoản 4 Điều 73 quy định: *4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:* *b) Ban hành quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không*

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
		đề nghị bỏ.		*thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư;*
2.9		Điều 16: Nghị định số 217/2026/NĐ-CP chỉ quy định thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng; không quy định thời gian thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư, thời gian thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và không giao UBND cấp tỉnh quy định nội dung này. Đề nghị bỏ hoặc giải trình căn cứ pháp lý.	**Tiếp thu**	
2.10		Điều 19: Dự thảo chưa quy định cụ thể việc phân cấp tiếp nhận thông báo khởi công, phân cấp quản lý trật tự xây dựng; điểm a khoản 2.1 giao Sở Xây dựng tham mưu ban hành quy định phân cấp, dẫn đến UBND thành phố phải ban hành thêm văn bản về cùng nội dung. Đề nghị quy định cụ thể ngay tại dự thảo hoặc giải trình lý do.	**Tiếp thu**	Tiếp thu. Quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 19 phạm vi tiếp nhận thông báo khởi công: Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận đối với các công trình còn lại trên địa bàn; quy định rõ Ủy ban nhân dân cấp xã được phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn. Bỏ nội dung "tham mưu ban hành quy định phân cấp quản lý trật tự xây dựng và phân cấp, ủy quyền tiếp nhận thông báo khởi công" tại điểm a khoản 2.1 Điều 19.
2.11		Điều 19 có các quy định về phản ánh thông tin, theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm trật tự xây dựng đã được quy định tại	**Tiếp thu**	Tiếp thu. Rà soát, lược bỏ các nội dung trùng với Quyết định số 216/2025/QĐ-UBND tại Điều 19 (trong đó có điểm d khoản 2.2 bổ sung theo ý kiến

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
		Quyết định số 216/2025/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 của UBND thành phố ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng; đề nghị rà soát, lược bỏ để tránh chồng chéo, trùng lặp.		của Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng – ý kiến 12.1); Điều 19 chỉ quy định phân cấp, phân định trách nhiệm và dẫn chiếu Quy chế phối hợp. Nội dung phối hợp đối với công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, đê điều, thủy lợi sẽ được nghiên cứu khi sửa đổi, bổ sung Quyết định số 216/2025/QĐ-UBND.
2.12		Khoản 1 Điều 22: Nội dung đã quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 209/2026/NĐ-CP; đề nghị cụ thể hóa: Sở Xây dựng "Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức lập, điều chỉnh và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch…".	**Tiếp thu**	Tiếp thu (đồng thời với ý kiến 12.6 của Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng). Sửa khoản 1 Điều 22 theo đề xuất.
2.13		Khoản 3 Điều 22: Theo khoản 2 Điều 8 Thông tư số 41/2026/TT-BXD và khoản 2 Điều 82 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, việc đăng ký kiểm tra nhà nước chỉ áp dụng đối với hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu thuộc nhóm rủi ro cao; đề nghị chỉnh lý cho chính xác.		
2.14		Khoản 3 Điều 24, khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27 quy định lại thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu đã được quy định tại Điều 26 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP là không cần thiết, không phù hợp về thẩm quyền; đề nghị chỉ viện dẫn quy	**Tiếp thu**	Đã chỉnh sửa theo hướng viện dẫn quy định của Trung ương

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
		định của Trung ương và Điều 11 dự thảo.		
2.15		Khoản 1 Điều 29 (phá dỡ): Dự thảo quy định công trình "thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố/Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp tại Quy định này" nhưng chưa có quy định phân cấp thẩm quyền quản lý công trình; đề nghị bổ sung, làm rõ.	**Ghi nhận**	Đã bỏ quy định phá dỡ công trình.
2.16		Khoản 4 Điều 29: Theo khoản 2 Điều 44 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP, chủ đầu tư, chủ sở hữu, chủ quản lý, sử dụng có trách nhiệm tổ chức phá dỡ; Chủ tịch UBND cấp xã chỉ tổ chức thực hiện phá dỡ khi các chủ thể này không thực hiện trách nhiệm. Đề nghị chỉnh lý cho phù hợp.	**Ghi nhận**	Đã bỏ quy định phá dỡ công trình.
2.17		Khoản 5 Điều 29: Đề nghị làm rõ việc hoàn trả chi phí tổ chức cưỡng chế thực hiện theo quy định cụ thể nào (khoản 1 Điều 54 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 có nhiều trường hợp phá dỡ do các nguyên nhân khác nhau).	**Ghi nhận**	Đã bỏ quy định phá dỡ công trình.
2.18		Khoản 2 Điều 25, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 27, khoản 9 Điều 28 quy định chế độ báo cáo định kỳ nhưng chưa đủ các thành phần theo khoản 2 Điều 11 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP (tên báo cáo, nội dung, đối tượng, cơ quan nhận, phương thức, thời hạn, tần suất, thời gian chốt	**Ghi nhận**	Bỏ do không có quy định cụ thể các thành phần theo khoản 2 Điều 11 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
		số liệu, mẫu đề cương); đề nghị bổ sung.		
2.19		Dự thảo có nhiều nội dung giao cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã thực hiện thẩm quyền của UBND thành phố nhưng chưa quy định rõ là nội dung phân cấp, gồm: khoản 3 Điều 20; điểm b, d khoản 1 Điều 21; khoản 6 Điều 22; khoản 9 Điều 24 (tương tự khoản 4 Điều 25, khoản 4 Điều 26, khoản 7 Điều 27); khoản 10 Điều 24 (tương tự Điều 25, 26, 27); khoản 3, 4, 8 Điều 27.		
2.20		Thể thức dự thảo Quyết định: Đề nghị chỉnh lý cách trình bày căn cứ là văn bản luật theo hướng "Căn cứ Luật… số…; Căn cứ Luật… số… được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số…" phù hợp Mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	**Tiếp thu**	Tiếp thu.
2.21		Phần mở đầu dự thảo Quyết định: Đề nghị bổ sung "Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định ban hành Quy định …" cho đầy đủ.	**Tiếp thu**	Tiếp thu.
2.22		Nơi nhận dự thảo Quyết định: Đề nghị sửa "Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp" thành "Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư	**Tiếp thu**	Tiếp thu.

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
		pháp".		
2.23		Bố cục dự thảo Quy định: Đề nghị bố cục theo khoản 1 Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (chương, mục, điều, khoản, điểm); không sử dụng dấu gạch đầu dòng (-), không đánh số khoản 2.1, 2.2…	**Tiếp thu**	Tiếp thu. Chỉnh lý bố cục: Điều 19 tách các khoản 2.1 đến 2.5 thành các khoản, điểm (hoặc tách thành các điều riêng về trách nhiệm của từng cơ quan); điểm e khoản 1 Điều 21 chuyển các gạch đầu dòng thành điểm; các "Bước 1 … Bước 5" tại Điều 13, Điều 14 chuyển thành khoản (hoặc bỏ theo nội dung tiếp thu ý kiến 2.8).
2.24		Một số điều khoản sử dụng cụm từ "công trình đến cấp II" chưa rõ ràng về việc xác định cấp công trình; đề nghị làm rõ.		
2.25		Đề nghị chỉnh lý tên Chương VI "Điều khoản thi hành" thành "Tổ chức thực hiện" cho phù hợp, thống nhất với nội dung các điều tại Chương VI.	**Tiếp thu**	Tiếp thu.
3.1	**Sở Nội vụ** *(Văn bản số 6046/SNV-CCHC&PC ngày 02/10/2026)*	Dự thảo có nội dung phân cấp, ủy quyền; đề nghị báo cáo rõ quy định pháp luật, nêu cụ thể điều, khoản, điểm làm căn cứ pháp lý đề xuất phân cấp, ủy quyền.	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Các nội dung phân cấp, uỷ quyền cho địa phương được quy định rõ trong các Nghị định căn cứ ban hành quy định; căn cứ ban hành dự thảo quy định đã được nêu trong Dự thảo Quyết định ban hành quy định.
3.2		Dự thảo giao nhiều nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã nhưng chưa làm rõ nguồn nhân lực để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.	**Tiếp thu một phần**	Việc bố trí biên chế, vị trí việc làm của cấp xã thực hiện theo quy định về tổ chức bộ máy, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này; khoản 1, khoản 2 Điều **"Tổ chức thực hiện"** của Dự thảo đã

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
				giao cơ quan, UBND cấp xã sắp xếp công chức thực hiện nhiệm vụ được phân cấp. Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung vào Dự thảo cơ chế hỗ trợ cấp xã: được lấy ý kiến chuyên môn của Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.
4.1	**Sở Tài chính** *(Văn bản số 10365/STC-TCHCSN ngày 05/10/2026)*	Hồ sơ lấy ý kiến chỉ gửi kèm dự thảo Quyết định, chưa có Tờ trình, Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo… theo khoản 3 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); đề nghị bổ sung.	**Tiếp thu**	Cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn thiện đầy đủ thành phần hồ sơ dự thảo theo khoản 3 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), gồm Tờ trình, Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo, Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trước khi gửi thẩm định và trình UBND thành phố.
4.2		Đề nghị nghiên cứu Nghị định số 206/2026/NĐ-CP để xây dựng nhiệm vụ cụ thể của Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường tại khoản 1, khoản 2 Điều 21 cho phù hợp.	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Khoản 1 Điều 21: Sở Xây dựng thực hiện đối với định mức xây dựng theo khoản 1 Điều 20 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP; Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện đối với định mức dự toán cho các công tác xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý theo khoản 2 Điều 20 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP
4.3		Đề nghị sửa khoản 3 Điều 21: "Trên cơ sở đề xuất của các sở ngành, đơn vị và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính thực	**Tiếp thu**	

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
		hiện tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ nêu tại khoản 1 và 2 Điều này theo quy định".		
4.4		Các nội dung quản lý hoạt động xây dựng, vật liệu xây dựng, năng lực hoạt động xây dựng, chất lượng, thi công, bảo trì có tính chất chuyên ngành; đề nghị Sở Xây dựng căn cứ quy định, hướng dẫn chuyên môn để bảo đảm đúng pháp luật chuyên ngành.	**Ghi nhận**	Cơ quan soạn thảo ghi nhận và rà soát các nội dung chuyên ngành bảo đảm phù hợp pháp luật về xây dựng.
5.1	**Sở Công Thương** *(Văn bản số 5778/SCT-QLNL ngày 05/10/2026)*	Điều 11: Đề nghị bổ sung quy định xác định cơ quan chủ trì thẩm định đối với dự án gồm nhiều công trình thuộc nhiều loại, cấp, chuyên ngành khác nhau theo khoản 3 Điều 33 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (xác định theo công trình chính có cấp cao nhất; cùng cấp thì theo khoản 3 Điều 32), đồng thời quy định trách nhiệm cơ quan chủ trì lấy ý kiến cơ quan chuyên môn chuyên ngành đối với các công trình còn lại.	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Nội dung này đã quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định 217/2026/NĐ-CP, Văn bản QPPL không nêu lại nội dung đã quy định rõ.
5.2		Khoản 2 Điều 20: Đề nghị sửa thành Sở Xây dựng chủ trì, tham mưu UBND thành phố chấp thuận vị trí, ranh giới sử dụng đất, phương án tuyến hoặc mặt bằng tổng thể của dự án (thay cho Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành), do Sở Xây dựng có chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, bảo đảm	**Giữ nguyên như Dự thảo**	- Điểm c khoản 4 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP quy định: " Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: …Chấp thuận hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận vị trí, ranh giới sử dụng đất, phương án tuyến hoặc mặt bằng tổng thể của dự án đầu tư xây dựng ở các khu vực không yêu cầu lập quy hoạch phân khu, quy hoạch

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
		thống nhất với quy hoạch, nhất là phương án tuyến dự án lưới điện.		chi tiết theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc quy hoạch chi tiết ngành theo pháp luật về quy hoạch. “. - Theo quy định tại khoản 19 Điều 3 Luật Xây dựng 2025, “Cơ quan chuyên môn về xây dựng là cơ quan chuyên môn được giao quản lý xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và cơ quan khác theo quy định của Chính phủ”. - Tại dự thảo Quyết định, cụ thể khoản 1 Điều 3, nêu: “Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân thành phố là các Sở: Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành) và Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.” - Như vậy, đối tượng chấp thuận xem xét cả quy hoạch chi tiết ngành, Quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý của các Sở, ngành khác, do vậy dự thảo là “Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì" phù hợp với các lĩnh vực thuộc quản lý chuyên ngành…. là đồng bộ thống nhất với các quy định trên.
5.3		Điều 21: Đề nghị chuyển khoản 2 thành một	**Giữ nguyên**	Điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
		điểm thuộc khoản 1, không quy định riêng trách nhiệm Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; bổ sung điểm: "Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng trong việc lập, rà soát, xây dựng và đề xuất định mức đối với các công tác xây dựng đặc thù thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành; cung cấp thông tin, số liệu cần thiết…". Lý do: thống nhất đầu mối, phù hợp Nghị định số 206/2026/NĐ-CP và điểm h khoản 6 Điều 2 Quyết định số 56/2025/QĐ-UBND.	**như dự thảo**	206/2026/NĐ-CP quy định: "b) Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức xây dựng, ban hành định mức dự toán cho các công tác xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý nhưng chưa có trong hệ thống định mức do Bộ Xây dựng ban hành". Việc quy định các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức xây dựng, ban hành định mức dự toán cho các công tác xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý là phù hợp với quy định tại Nghị định số 206/2026/NĐ-CP.
5.4		Điều 30 (xử lý chuyển tiếp): Không nên quy định chung các hồ sơ đã tiếp nhận trước thời điểm các Nghị định có hiệu lực đều tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND; đề nghị quy định theo hướng các trường hợp chuyển tiếp thực hiện theo Điều 76 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, Điều 53 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Trường hợp theo quy định chuyển tiếp của các Nghị định được tiếp tục thực hiện theo quy định trước đây thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết được xác định theo Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND. Đây là nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố (phân cấp ở địa phương) mà Nghị định không quy định.
6.1	**Sở Nông nghiệp và Môi trường** *(Văn bản số 13266/SNNMT-TCKHĐT ngày*	Điều 4 chưa thống nhất với điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (dự án thuộc chuyên ngành do bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành là cơ quan chủ quản thì cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc bộ thẩm định); đề nghị rà soát, điều chỉnh.	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Điều 4 đã có nội dung "trừ các dự án thuộc Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định", đảm bảo đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
6.2	*06/10/2026)*	Khoản 4 Điều 11, khoản 1 Điều 27 giao Ban Quản lý Khu kinh tế, trong khi Điều 5 đến Điều 9, Điều 24 đến Điều 26 giao các Sở chuyên ngành nhưng chưa trừ dự án thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế (khoản 5 Điều 32 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP); đề nghị phân định rõ để tránh chồng chéo.	**Tiếp thu**	Tiếp thu, xử lý đồng bộ với ý kiến của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng: Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định, quản lý chất lượng đối với dự án đầu tư công, dự án PPP trên toàn địa bàn thành phố (kể cả trong khu kinh tế, khu công nghiệp); Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện đối với dự án đầu tư kinh doanh do Ban tiếp nhận hoặc giải quyết thủ tục đầu tư trên địa bàn được giao quản lý. Bỏ khoản 4 Điều 11, sửa khoản 1 Điều 10 và Điều 27 tương ứng.
6.3		Tiêu đề Điều 11 có cụm từ "Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng" là chưa chính xác, vì theo khoản 2 Điều 27 Luật Xây dựng 2025 và Điều 32 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, cơ quan chuyên môn về xây dựng không thẩm định dự án chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thẩm quyền thuộc cơ quan chủ trì của người quyết định đầu tư.	**Tiếp thu**	
6.4		Khoản 2 Điều 21: Đề nghị chuyển cơ quan chủ trì xây dựng định mức dự toán chuyên ngành từ Sở Nông nghiệp và Môi trường sang Sở Xây dựng (theo Điều 35 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP, UBND cấp tỉnh ban hành định mức đặc thù; Sở Xây dựng là cơ quan tham mưu chính về kinh tế xây dựng); các sở chuyên ngành phối	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP quy định: "b) Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức xây dựng, ban hành định mức dự toán cho các công tác xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý nhưng chưa có trong hệ thống định mức do Bộ Xây dựng ban hành". Việc quy định các Sở quản lý công trình xây

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
		hợp.		dựng chuyên ngành tổ chức xây dựng, ban hành định mức dự toán cho các công tác xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý là phù hợp với quy định tại Nghị định số 206/2026/NĐ-CP
6.5		Khoản 5 Điều 25: Giao Sở chuyên ngành chủ trì giải quyết sự cố công trình trên địa bàn từ 2 xã trở lên là chưa phù hợp Điều 46 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP (UBND cấp tỉnh chủ trì, có thể phân cấp cho UBND cấp xã) và khoản 5 Điều 51 (phân cấp cho Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, UBND cấp xã).	**Tiếp thu**	- Bỏ nội dung chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng đối với các công trình trên địa bàn hành chính từ 2 xã trở lên của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại các Điều 24, 25, 26. - Phân cấp việc chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng đối với các công trình trên địa bàn hành chính từ 2 xã trở lên cho xã có sự cố công trình mà phần diện tích công trình thuộc xã đó lớn hơn.
6.6		Điều 20: Đề nghị bổ sung đầy đủ căn cứ pháp lý (dẫn chiếu điều, khoản cụ thể của văn bản quy phạm pháp luật cấp trên) để thống nhất thể thức với các điều khác.	**Tiếp thu**	Tiếp thu. Bổ sung dẫn chiếu điều, khoản của Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và Nghị định số 217/2026/NĐ-CP quy định về chấp thuận vị trí, ranh giới sử dụng đất, phương án tuyến hoặc mặt bằng tổng thể và việc phân cấp nội dung này.
6.7		Trùng số Điều 29 (Chương V: "Điều 29. Phá dỡ công trình xây dựng"; Chương VI: "Điều 29. Tổ chức thực hiện"); đề nghị rà soát.	**Tiếp thu**	
7	**Sở Khoa học và Công nghệ** *(Văn bản số 4699/SKHCN-VP*	Theo khoản 2 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, dự thảo không có quy định mới về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;	**Ghi nhận**	

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
	ngày 04/10/2026)	nội dung cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được quy định tại Nghị định số 212/2026/NĐ-CP.		
8	**Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch** *(Văn bản số 6392/SVHTTDL-KHTC ngày 28/9/2026)*	Thống nhất với nội dung Dự thảo; không có ý kiến chỉnh sửa.	**Ghi nhận**	
9.1	**Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng** *(Văn bản số 6390/BQL-QHXD ngày 05/10/2026)*	Điều 10, Điều 11: Đề nghị sửa khoản 1 Điều 10: Ban Quản lý thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng "đối với các dự án đầu tư kinh doanh do Ban Quản lý Khu kinh tế tiếp nhận hoặc giải quyết thủ tục đầu tư trên địa bàn được UBND thành phố giao quản lý (trừ dự án công trình cấp đặc biệt)"; bỏ khoản 4 Điều 11. Lý do: phân định theo nhóm dự án tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; các Sở chuyên ngành thẩm định dự án đầu tư công, PPP bảo đảm thống nhất đầu mối vốn nhà nước; Ban Quản lý tập trung dự án sản xuất kinh doanh (nhất là FDI), tránh chồng chéo.	**Tiếp thu một phần**	Bỏ khoản 4 Điều 11; bổ sung tại khoản 2 Điều 10 và Điều 5 đến Điều 9 nguyên tắc các Sở chuyên ngành thực hiện đối với dự án đầu tư công, PPP trên toàn địa bàn thành phố. Giữ nguyên khoản 1 Điều 10, do: Đúng nội dung quy định tại Điều 32 Nghị định 217/2026/NĐ-CP.
9.2		Điều 27: Đề nghị rà soát phạm vi trách nhiệm quản lý chất lượng của Ban Quản lý cho phù	**Tiếp thu**	Sửa Điều 27 dẫn chiếu khoản 1 Điều 10 (sửa đổi) để xác định phạm vi công trình thuộc trách nhiệm

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
		hợp phạm vi tại Điều 10 (không còn dẫn chiếu khoản 4 Điều 11): chỉ đối với dự án đầu tư kinh doanh do Ban Quản lý tiếp nhận hoặc giải quyết thủ tục đầu tư trên địa bàn được giao quản lý.		của Ban Quản lý. Đồng thời điều chỉnh đồng bộ các nội dung "trừ công trình thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế" tại các khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 28 để không phát sinh khoảng trống đối với công trình đầu tư công, công trình khác trong khu kinh tế, khu công nghiệp (thuộc trách nhiệm của Sở chuyên ngành hoặc UBND cấp xã theo phân cấp).
9.3		Khoản 9 Điều 27: Đề nghị chuyển đầu mối chủ trì, tham mưu UBND thành phố giám định nguyên nhân sự cố công trình sang Sở Xây dựng (Chi cục Giám định xây dựng có chức năng giám định chất lượng, giám định sự cố); Ban Quản lý phối hợp, cung cấp thông tin.	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Ban Quản lý Khu Kinh tế là cơ quan chuyên môn về xây dựng (theo khoản 19, Điều 13, Luật Xây dựng) do đó đủ chức năng tham mưu cho UBND thành phố giám định nguyên nhân sự cố công trình trên địa bàn quản lý, do đó giữ nguyên như dự thảo.
10.1	**Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng** *(Văn bản số 2797/BQLDDCN-KTTĐ ngày 04/10/2026)*	Điều 20: Đề nghị bổ sung quy định UBND cấp xã phải lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của các Sở quản lý chuyên ngành trước khi chấp thuận phương án tuyến, mặt bằng tổng thể đối với dự án có đấu nối trực tiếp vào hạ tầng kỹ thuật khung của thành phố (đường giao thông cấp đô thị, tuyến ống cấp nước, thoát nước chính).	**Ghi nhận**	Điểm c khoản 4 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP quy định: " Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: …Chấp thuận hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận vị trí, ranh giới sử dụng đất, phương án tuyến hoặc mặt bằng tổng thể của dự án đầu tư xây dựng ở các khu vực không yêu cầu lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc quy hoạch chi tiết ngành theo pháp luật về quy hoạch. ". Như vậy, trường hợp phương án tuyến, mặt bằng

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
				tổng thể dự án không thuộc khu vực trên, Quy hoạch sử dụng làm căn cứ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (lập, thẩm định dự án và quyết định đầu tư xây dựng) sẽ căn cứ theo Điều 26 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP để thực hiện. Đối với trường hợp chấp thuận ở khu vực theo quy định tại Điểm c khoản 4 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP trên địa bàn do địa phương quản lý, quy định hiện hành không bắt buộc phải lấy ý kiến, việc lấy ý kiến sẽ do cấp xã tự tổ chức thực hiện trong quá trình xem xét, chấp thuận.
10.2		Mục 4 Chương II: Đối với dự án đầu tư công, vị trí, ranh giới, phương án tuyến, mặt bằng tổng thể đã thể hiện trong quyết định phê duyệt dự án; đề nghị làm rõ Mục 4 chỉ áp dụng với dự án ngoài ngân sách nhà nước.	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Việc chấp thuận vị trí, ranh giới sử dụng đất, phương án tuyến hoặc mặt bằng tổng thể ở khu vực không yêu cầu lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết là căn cứ để lập, thẩm định dự án (thực hiện trước khi phê duyệt dự án), không phải nội dung được thay thế bởi quyết định phê duyệt dự án. Đối tượng phải thực hiện chấp thuận do Luật Xây dựng và Nghị định hướng dẫn quy định; Quy định của UBND thành phố chỉ phân cấp thẩm quyền, không thu hẹp phạm vi áp dụng theo nguồn vốn.
10.3		Điều 23: Đề nghị bổ sung nội dung Sở Công Thương chủ trì tham mưu UBND thành phố chỉ đạo, điều phối vật liệu san lấp giữa các dự án sử	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Sở Nông nghiệp đã chủ trì tham mưu cho UBND Thành phố ban hành Công văn số 1872/UBND-NNMT ngày 22/8/2026 về việc quản lý, xử lý đối

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
		dụng ngân sách nhà nước.		với khoáng sản, chất thải xây dựng từ hoạt động thi công các công trình xây dựng và đất, đá thải mỏ than tại tỉnh Quảng Ninh vận chuyển về thành phố Hải Phòng làm vật liệu san lấp, vật liệu xây dựng; Văn phòng UBND Thành phố ban hành Công văn số 2821/VP-NNMT ngày 18/3/2026 về việc tăng cường sử dụng, quản lý đất đá thải, chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công các công trình xây dựng, giao thông trên địa bàn thành phố; trong đó Chủ đầu tư thực hiện việc điều phối theo dự án cụ thể của mình; các Sở hướng dẫn về chuyên môn và thông tin khối lượng đất đá dư thừa để các Chủ đầu tư khác nghiên cứu liên hệ trực tiếp nhằm làm rõ nhu cầu, chất lượng vật liệu san lấp. Việc giao Sở Công thương (hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng) sẽ phát sinh thêm khâu trung gian không cần thiết.
11.1	**Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Hải Phòng** *(Văn bản số 2384/BQLDA-KTTĐ*	Điểm b Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 8; điểm a, b khoản 1 Điều 9: Đề nghị bỏ "khoản 7", sửa thành "…thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền thẩm định của người quyết định đầu tư quy định tại khoản 6, khoản 8 Điều 31 Nghị định 217/2026/NĐ-CP…", vì theo khoản 7 Điều 31, người quyết định đầu tư giao chủ đầu tư thẩm định các nội dung này.	**Tiếp thu**	Các nội dung tại khoản 7 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP do chủ đầu tư thẩm định theo giao của người quyết định đầu tư, không thuộc trách nhiệm của cơ quan chủ trì thẩm định. Rà soát, sửa đồng bộ tại khoản 1 Điều 6, điểm b Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 8, Điều 9 và các điều có dẫn chiếu tương tự.

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
11.2	*ngày 02/10/2026)*	Điều 9 khoản 1, 2: Đề nghị sửa "giao tổ chức, cá nhân có chuyên môn, năng lực…" thành "giao tổ chức có các cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp…làm cơ quan chủ trì thẩm định", vì giao cá nhân làm cơ quan chủ trì là chưa phù hợp, đồng thời phù hợp khoản 3 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.	**Tiếp thu**	Sửa Điều 9 theo đúng khoản 3 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP: người đứng đầu đơn vị sự nghiệp giao cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc làm cơ quan chủ trì thẩm định; trường hợp không có thì giao tổ chức có các cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp.
11.3		Điều 13: Đề nghị bổ sung quy trình thẩm định của cơ quan được người quyết định đầu tư giao thẩm định, tách 02 trường hợp (cơ quan chuyên môn về xây dựng đồng thời là cơ quan chủ trì; hai cơ quan tách riêng) và bổ sung bước trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi.	**Tiếp thu một phần**	Tiếp thu việc bổ sung tại Điều 13 trình tự đối với cơ quan chủ trì thẩm định và mối quan hệ với cơ quan chuyên môn về xây dựng, tách 02 trường hợp: (1) Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đồng thời là cơ quan chủ trì thẩm định (Điều 5, Điều 7) thì tiếp nhận một hồ sơ, thẩm định đồng thời và ban hành kết quả; (2) hai cơ quan khác nhau thì cơ quan chủ trì gửi hồ sơ lấy kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, tổng hợp kết quả. Về bước trình phê duyệt: đã quy định tại Điều 17 (dẫn chiếu Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP); bổ sung câu dẫn chiếu tại bước cuối Điều 13 để liên thông, không quy định lại.
11.4		Điều 14: Đề nghị bổ sung bước trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.	**Tiếp thu một phần**	Việc trình phê duyệt đã được quy định tại Điều 17 (dẫn chiếu Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP). Bổ sung bước dẫn chiếu tại cuối Điều 14, đồng thời xác định rõ cơ quan trình phê duyệt.

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
11.5		Đề nghị bổ sung điều khoản về quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng trên địa bàn theo khoản 1, 2 Điều 54 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP.	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Nghị định 212/2026/NĐ-CP đã quy định rõ, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư 39/2026/TT-BXD hướng dẫn chi tiết. Quy chế nhập, cập nhật dữ liệu không thuộc phạm vi của Quy định này.
11.6		Đề nghị bổ sung điều khoản về quản lý công trình xây dựng khẩn cấp, hướng dẫn trình tự lập, phê duyệt và ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp theo khoản 1 Điều 69 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.	**Ghi nhận**	Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư công trình khẩn cấp thực hiện theo quy định tại Điều 45 Luật Đầu tư công 2024, khoản 1 quy định "*Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền quyết định và chịu trách nhiệm về việc thực hiện dự án đầu tư công khẩn cấp thuộc cấp mình quản lý*", khoản 4 quy định "… *Chủ tịch Ủy ban nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp việc thực hiện dự án đầu tư công khẩn cấp tại kỳ họp gần nhất*"
11.7		Đề nghị bổ sung điều khoản phân giao trách nhiệm tiếp nhận bàn giao công trình xây dựng sau khi hoàn thành theo điểm c khoản 5 Điều 31 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Điểm c khoản 5 Điều 31 Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định về Bàn giao công trình xây dựng trong dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, nội dung này được quy định tại Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 16/02/2026 của UBND thành phố Hải Phòng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo này.
11.8		Có 02 Điều 29; đề nghị sửa thành "Điều 30. Tổ chức thực hiện".	**Tiếp thu**	

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
C. CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA				
12.1	**Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng** *(Văn bản số 1028/CVĐTNĐ-QLKCHT ngày 29/9/2026)*	Khoản 2.2 Điều 19: Đề nghị bổ sung trách nhiệm phối hợp đối với công trình nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa hoặc thi công ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường thủy: cơ quan được giao quản lý trật tự xây dựng phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành đường thủy và đơn vị quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng để kiểm tra, xử lý.	**Tiếp thu một phần**	Tiếp thu việc bổ sung nguyên tắc phối hợp tại khoản 2.2 Điều 19 theo hướng chung: đối với công trình nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường thủy nội địa…), đê điều, công trình thủy lợi, cơ quan được giao quản lý trật tự xây dựng phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành. Nội dung phối hợp chi tiết sẽ được quy định tại Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố (khoản 2.5 Điều 19).
12.2		Điều 24: Đề nghị bổ sung khoản về phối hợp với cơ quan, đơn vị được giao quản lý chuyên ngành đường thủy nội địa khi kiểm tra công tác nghiệm thu, đánh giá an toàn, xem xét tiếp tục khai thác, xử lý sự cố đối với công trình giao thông đường thủy nội địa.	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Việc phối hợp trong việc Kiểm tra công tác nghiệm thu, đánh giá an toàn, xem xét tiếp tục khai thác, xử lý sự cố công trình được xác định theo tính chất của từng công trình cụ thể, không cần đưa vào quy định phân cấp, do đó đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
12.3		Khoản 4 Điều 29 (phá dỡ): Đề nghị bổ sung yêu cầu phương án phá dỡ công trình nằm trên, dưới, qua đường thủy nội địa hoặc trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy phải có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường thủy, xác định vùng nước thi công, báo hiệu, cảnh giới, thu gom vật liệu, không để chướng ngại vật trong luồng; phối hợp với cơ quan quản lý	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Dự thảo chỉ quy định phân cấp về thẩm quyền, đối với nội dung của phương án phá dỡ công trình được thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 44 Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ. Do đó đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
		chuyên ngành.		
12.4		Rà soát số thứ tự điều tại Chương VI (trùng Điều 29).	**Tiếp thu**	
12.5		Rà soát, thống nhất ký hiệu Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 giữa dự thảo Quyết định và Quy định kèm theo (chưa thống nhất về ký hiệu khóa Quốc hội).	**Tiếp thu**	
12.6		Tiếp tục rà soát các viện dẫn điều, khoản, điểm và tên cơ quan, đơn vị trong toàn bộ Dự thảo cho thống nhất với pháp luật dẫn chiếu và cơ cấu tổ chức hiện hành của thành phố.	**Tiếp thu**	Qua rà soát, cơ quan soạn thảo sẽ chỉnh sửa một số lỗi như: khoản 1 Điều 22 còn sử dụng cụm từ "Cơ quan chuyên môn tại địa phương về xây dựng", "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" (sửa thành Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND thành phố); khoản 2 các Điều 25, 26, 27 có lỗi diễn đạt "trên địa bàn đối theo"; thống nhất số hiệu, ngày ban hành các Nghị định được viện dẫn.
D. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG				
13.1	**UBND phường An Hải** *(Văn bản số 2478/UBND-XDNNMT ngày 05/10/2026)*	Đề nghị làm rõ thẩm quyền, trình tự kiểm tra công tác nghiệm thu và phê duyệt quyết toán đối với công trình do cấp huyện, cấp xã trước đây làm chủ đầu tư (vướng mắc sau sắp xếp tổ chức bộ máy, điều chỉnh đơn vị hành chính).	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu xác định theo loại, cấp công trình và nguồn vốn theo Điều 26 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP và phân cấp tại các Điều 24 đến Điều 28 Dự thảo, không phụ thuộc chủ đầu tư trước đây; công trình đang thực hiện thì áp dụng quy định chuyển tiếp tại Điều 30. Việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thực

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
				hiện theo pháp luật về quản lý tài chính, quyết toán vốn đầu tư công, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.
13.2		Đề nghị bổ sung hướng dẫn, phân cấp rõ việc kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình quy mô nhỏ, cải tạo, sửa chữa chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật cho cấp cơ sở để chủ động, rút ngắn thời gian.	**Giữ nguyên như Dự thảo**	- Quy định tại Điều 26 Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 không có nội dung phân cấp kiểm tra cho cấp cơ sở, do đó không có cơ sở để phân cấp theo đề nghị của UBND phường Hải An. - Cần lưu ý về đối tượng cần kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026, các công trình có quy mô nhỏ, cải tạo sửa chữa có thể không thuộc đối tượng phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu.
14	**UBND phường Hải Dương** *(Văn bản số 3223/UBND-XDNNMT ngày 02/10/2026)*	Khoản 2 Điều 28 được hiểu là mọi công trình trên địa bàn (không kể quy mô, cấp, chủ đầu tư) đều do UBND cấp xã kiểm tra, vượt năng lực chuyên môn của cấp xã; đề nghị điều chỉnh. Nếu giao cấp xã thì cần quy định rõ tần suất kiểm tra định kỳ, hướng dẫn nội dung, cách thức kiểm tra.	**Tiếp thu**	Tiếp thu. Sửa khoản 2 Điều 28 như sau: "Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì đối với công trình do UBND cấp xã là Chủ đầu tư trên địa bàn; kịp thời phát hiện, yêu cầu khắc phục vi phạm hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định".
15.1	**UBND phường Lê Chân** *(Văn bản số 5318/UBND-XDMT*	Điều 28: Đề nghị quy định UBND cấp xã rà soát, phát hiện, cảnh báo, báo cáo sự cố và phối hợp xử lý ban đầu theo thẩm quyền, không thay thế đánh giá chuyên môn, kiểm định, giám định	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 46 Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định: " 2. Cơ quan chủ trì giải quyết sự cố:

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
	ngày 25/9/2026)	của tổ chức đủ điều kiện năng lực; quy định cơ chế để cấp xã đề nghị Sở Xây dựng hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành cử đơn vị chuyên môn kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn xử lý công trình có dấu hiệu mất an toàn.		…… b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này. Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn” Do đó, việc phân cấp cho UBND cấp xã chủ trì giải quyết sự cố công trình như dự thảo là phù hợp.
15.2		Điều 29 (phá dỡ): Đề nghị làm rõ trường hợp cấp xã phải phá dỡ, cưỡng chế công trình kết cấu phức tạp, nguy hiểm; bổ sung trách nhiệm cơ quan chuyên môn hướng dẫn, kiểm tra phương án phá dỡ, hỗ trợ xử lý; quy định rõ nguồn kinh phí khi cấp xã tổ chức phá dỡ, cưỡng chế.	**Giữ nguyên như Dự thảo**	- Trong dự thảo Quy định đã phân định rõ thẩm quyền phá dỡ, cưỡng chế phá dỡ. - Không có quy định cơ quan chuyên môn có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra phương án phá dỡ. - Nguồn kinh phí thực hiện phá dỡ được quy định đối với từng trường hợp cụ thể, không đưa vào nội dung phân cấp.
15.3		Rà soát số thứ tự điều (trùng Điều 29).	**Tiếp thu**	
16.1	**UBND phường Lê Đại Hành** *(Văn bản số 2775/UBND-XDNNMT ngày 05/10/2026)*	Khoản 2 Điều 8: Đề nghị phân định giữa “cơ quan chuyên môn về xây dựng” và “cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư”; quy định theo hướng người quyết định đầu tư giao cơ quan, tổ chức có chuyên môn phù hợp chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tránh tập trung toàn bộ nhiệm vụ vào một cơ	**Giữ nguyên như Dự thảo**	

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
		quan chuyên môn cấp xã.		
16.2		Đề nghị bổ sung quy định, hướng dẫn phạm vi, nội dung thẩm định của cơ quan chuyên môn cấp xã, nhất là dự án đa chuyên ngành; quy định việc lấy ý kiến chuyên môn chuyên ngành đối với nội dung vượt năng lực cấp xã, xác định trách nhiệm, giá trị pháp lý của ý kiến chuyên môn.	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Nội dung, phạm vi thẩm định đã được quy định tại Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, Dự thảo không quy định lại.
16.3		Điều 19: Đề nghị sớm hướng dẫn hoặc tham mưu ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng, làm rõ quy trình chuyển thông tin, kiểm tra, xử lý, cưỡng chế, nhất là công trình do cấp thành phố thẩm định, cấp phép nằm trên địa bàn cấp xã.	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Đã có Quyết định 216/2025/QĐ-UBND ban hành quy chế phối hợp quản lý trật tự XD trnê địa bàn thành phố Hải Phòng (theo kế hoạch xây dựng văn bản QPPL, QĐ 216/2025/QĐ-UBND ban hành quy chế phối hợp quản lý TTXD sẽ được sửa đổi, bổ sung chậm nhất trong quý III/2027)
16.4		Điều 28: Đề nghị phân định rõ phạm vi công trình thuộc trách nhiệm kiểm tra của UBND cấp xã theo cấp, loại công trình và nguồn vốn, tránh chồng chéo với các Sở; bổ sung cơ chế đề nghị cơ quan chuyên môn cấp thành phố hướng dẫn, hỗ trợ công trình phức tạp.	**Tiếp thu**	Tiếp thu (xử lý chung với ý kiến của UBND phường Hải Dương và UBND phường Lê Chân về Điều 28).
17	**UBND phường Nam Đồng** *(Văn bản số 2354/UBND-*	Đề nghị bổ sung quy định phân loại yêu cầu chứng từ chất lượng vật liệu (C/O, C/Q, hợp quy, hợp chuẩn) theo quy mô, tính chất dự án: công trình lớn, phức tạp bắt buộc đầy đủ; công	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 209/2026/NĐ-CP quy định: "1. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và cấu kiện sử dụng trong công trình xây dựng phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng;

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
	KTHT&ĐT ngày 02/10/2026)	trình cải tạo, sửa chữa nhỏ (tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng hoặc cấp IV) cho phép thay thế bằng chứng nhận hợp quy, hợp chuẩn của nhà sản xuất (bản photo/tra cứu điện tử), hóa đơn hợp pháp của đại lý và biên bản kiểm tra, nghiệm thu vật liệu tại hiện trường. Lý do: vật tư mua nhỏ lẻ không thể có C/O, C/Q theo từng đơn hàng, gây vướng mắc hồ sơ hoàn thành, quyết toán.		tuân thủ thiết kế xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có) và các yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.”; không có quy định việc thay thế chứng từ chất lượng vật liệu như đề xuất.
18.1	**UBND phường Nguyễn Đại Năng** *(Văn bản số 1910/UBND-KT,HT&ĐT ngày 03/10/2026)*	Đề nghị làm rõ cơ quan chủ trì thẩm định tổng mức đầu tư; trách nhiệm của cơ quan chủ trì thuộc người quyết định đầu tư và phối hợp của cơ quan chuyên môn về xây dựng; phạm vi thẩm định các chi phí cấu thành; trường hợp UBND phường là chủ đầu tư thì cơ quan nào thực hiện từng nội dung thẩm định của chủ đầu tư (theo khoản 1 Điều 7 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP).	**Tiếp thu một phần**	Theo khoản 1 Điều 7 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP, thẩm định tổng mức đầu tư là một nội dung của thẩm định dự án; thẩm quyền theo thẩm quyền thẩm định dự án đã được xác định tại Điều 5 đến Điều 9 Dự thảo. Phạm vi trách nhiệm theo các khoản 6, 7, 8 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.
18.2		Điều 29 bị trùng số; đề nghị đánh lại số điều và các dẫn chiếu liên quan.	**Tiếp thu**	
19	**UBND xã Cẩm Giàng** *(Văn bản số 2973/UBND-KT ngày 02/10/2026)*	Điều 17, khoản 2 Điều 8: Theo khoản 1 Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP và Mẫu số 10 Phụ lục I, cơ quan chuẩn bị dự án là cơ quan trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; đề nghị sửa khoản 2 Điều 8: “Cơ quan chuyên môn	**Tiếp thu**	Tiếp thu, phù hợp Mẫu số 10 Phụ lục I Nghị định số 217/2026/NĐ-CP. Sửa khoản 2 Điều 8 và rà soát đồng bộ cụm từ “tổng hợp, trình phê duyệt” tại Điều 5, Điều 7, Điều 9 bảo đảm thống nhất với Điều 39 và các Mẫu số 09, 10 Phụ lục I Nghị định

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
		về xây dựng thuộc UBND cấp xã là cơ quan chủ trì thẩm định dự án. Cơ quan chuẩn bị dự án trình phê duyệt".		số 217/2026/NĐ-CP.
20	**UBND xã Vĩnh Am** *(Văn bản số 2012/UBND-KT ngày 28/9/2026)*	Nhất trí với sự cần thiết ban hành và nội dung hồ sơ Dự thảo; không có kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung.	**Ghi nhận**	Cơ quan soạn thảo ghi nhận.
21.1	**UBND xã Yết Kiêu** *(Văn bản số 2293/UBND-KT ngày 29/9/2026)*	Bổ sung cơ chế cho phép UBND cấp xã thuê tổ chức, cá nhân tư vấn đủ năng lực thẩm tra làm cơ sở để cơ quan chuyên môn cấp xã thẩm định.	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Nội dung này đã có tại Dự thảo: bước 3 Điều 13 và bước 3 Điều 14 cho phép cơ quan thẩm định thuê tổ chức, cá nhân có chuyên môn tham gia thẩm định; việc yêu cầu thẩm tra thực hiện theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.
21.2		Phân định rõ phạm vi quy mô công trình cấp xã chịu trách nhiệm thẩm định (khống chế tổng mức đầu tư hoặc cấp công trình đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi).	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã được xác định theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP và theo thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp xã theo pháp luật về đầu tư công; Quy định của UBND thành phố không quy định khác về giới hạn quy mô. Đối với nội dung vượt khả năng chuyên môn, cấp xã được lấy ý kiến Sở chuyên ngành hoặc thuê tư vấn tham gia thẩm định.
21.3		Đề nghị UBND thành phố ban hành đồng thời Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng cùng thời điểm có hiệu lực của Quyết định; bổ sung	**Giữ nguyên như Dự thảo**	Tiếp thu việc sẽ sớm tham mưu ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng. Cơ chế đối với công trình qua nhiều xã đã có tại

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý (tóm tắt)	Đánh giá	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
		cơ chế phối hợp xử lý vi phạm đối với dự án, công trình theo tuyến qua nhiều xã.		điểm b khoản 2.1 (Sở Xây dựng chủ trì tham mưu vụ việc liên quan từ 02 xã trở lên) và điểm a khoản 2.3 Điều 19 (mỗi xã quản lý phần công trình trong địa giới); nội dung chi tiết sẽ quy định tại Quy chế phối hợp.
21.4		Mục 3 văn bản nêu tiêu đề "Về chấp thuận vị trí, ranh giới, phương án tuyến / mặt bằng tổng thể (Điều 20)" nhưng không có nội dung ý kiến cụ thể.	**Ghi nhận**	Văn bản không nêu nội dung cụ thể nên cơ quan soạn thảo không có cơ sở tiếp thu, giải trình.
21.5		Điều 21 (điểm e khoản 1): Cấp xã không có nguồn lực, nghiệp vụ về giá vật liệu xây dựng; đề nghị Sở Xây dựng ban hành biểu mẫu, hướng dẫn kỹ thuật, quy trình thu thập giá niêm yết tại đại lý, cơ sở sản xuất; nghiên cứu bố trí cán bộ Sở khảo sát giá tại địa phương, lấy xác nhận của địa phương.	**Giữ nguyên như Dự thảo**	- Công tác khảo sát, thu thập, công bố thông tin về giá vật liệu xây dựng đã được hướng dẫn tại Phụ lục II Thông tư số 37/2026/TT-BXD. - Điểm e khoản 1 Điều 21 đã quy định Sở Xây dựng chủ trì; các Sở và UBND cấp xã phối hợp.

NGƯỜI TỔNG HỢP | **NGƯỜI KIỂM TRA** | **ĐẠI DIỆN LÃNH ĐẠO SỞ**
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đăng Trọng | **Nguyễn Thanh Tuấn** | **Tăng Bá Bay**